

| PHỤ LỤC V<br>DANH MỤC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 SANG NĂM 2025 CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG<br>(VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ)<br><i>(Kèm theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)</i><br><div>Đơn vị tính: đồng</div> |                                                                                                                            |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Danh mục dự án                                                                                                             | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư                |                                                                     |                                | Số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách địa phương | Cơ quan/đơn vị quản lý vốn      | Ghi chú |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                            |                   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành                            | Tổng mức đầu tư                |                                                                                                                        |                                 |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                            |                   |                                  |                                                                     | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2                                                                                                                          | 3                 | 4                                | 5                                                                   | 6                              | 7                                                                                                                      | 8                               | 9       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | TỔNG SỐ (A+B)                                                                                                              |                   |                                  |                                                                     |                                | 131.980                                                                                                                |                                 |         |
| A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | BANN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH AN GIANG                                                                                           |                   |                                  |                                                                     |                                | 43.455                                                                                                                 |                                 |         |
| I                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | ĐẦU TƯ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT                                                                                               |                   |                                  |                                                                     |                                | 6.242                                                                                                                  |                                 |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã:                                                                                            |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trung tâm văn hóa, thể thao xã Vĩnh Lợi                                                                                    | CT                | 2022-2025                        | 207/QĐ-SXD12/5/2023                                                 | 5.397                          | 37                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC , ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI. |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cải tạo, sửa chữa hội trường huyện uỷ huyện Châu Thành                                                                     | CT                | 2023-2025                        | 104/QĐ-UBND 17/5/2023                                               | 5.850                          | 39                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Dịch vụ, du lịch: Thị xã Tân Châu (trước sáp nhập)                                                                         |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bến tàu du lịch Tân Châu                                                                                                   | TC                | 2024-2025                        | 13927/QĐ-UBND ngày 11/10/2024                                       | 1.304                          | 775                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | GIAO THÔNG                                                                                                                 |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thị xã Tịnh Biên - Tri Tôn (trước sáp nhập)                                                                                |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                            |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển bền vững các điểm du lịch trên địa bàn xã Văn Giáo                               | TB                | 2023 - 2025                      | Công văn số 3963/VPUBND-KGVX ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh An Giang | 72.440                         | 500                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển bền vững các điểm du lịch trên địa bàn xã Vĩnh Trung                             | TB                | 2023 - 2025                      | Công văn số 3963/VPUBND-KGVX ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh An Giang | 17.177                         | 300                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thực hiện đầu tư                                                                                                           |                   |                                  |                                                                     |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nâng cấp đường xung quanh chợ rau                                                                                          | TT                | 2023-2025                        | Số 5562/QĐ-UBND ngày 01/12/2023                                     | 2.640                          | 66                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước Nguyễn Văn Cừ                                                                        | TT                | 2023-2025                        | Số 5564/QĐ-UBND ngày 01/12/2023                                     | 2.137                          | 28                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nâng cấp đường Sơn Rứa                                                                                                     | TT                | 2023-2025                        | Số 5441/QĐ-UBND ngày 23/11/2023                                     | 3.005                          | 51                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Xử lý cục bộ thoát nước điểm giao Quốc lộ 91 với đường vào trường THCS Lê Hồng Phong                                       | TB                | 2023 - 2025                      | 2395/QĐ-UBND ngày 16/05/2024                                        | 2.466                          | 1.848                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Xử lý hạ tầng giao thông đô thị giai đoạn 1 đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV-III, thành lập thị xã Tịnh Biên                | TB                | 2022-2025                        | 732/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 của UBND An Giang                       | 73.902                         | 1.000                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | * GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP                                                                                |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |

| TT   | Danh mục dự án                                                  | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư                |                                                                           |                                | Số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách địa phương | Cơ quan/đơn vị quản lý vốn      | Ghi chú |
|------|-----------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|      |                                                                 |                   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành                                  | Tổng mức đầu tư                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      |                                                                 |                   |                                  |                                                                           | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                                                                                                        |                                 |         |
| I    | 2                                                               | 3                 | 4                                | 5                                                                         | 6                              | 7                                                                                                                      | 8                               | 9       |
|      | Thị xã Tịnh Biên - Tri Tôn (trước sáp nhập)                     |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      | Chuẩn bị đầu tư                                                 |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Di dời Trường A thị trấn Tịnh Biên về điểm D thị trấn Tịnh Biên | TB                | 2022-2025                        | Công văn số 5621/VPUBND-KGVX ngày 06/10/2022 của UBND An Giang            | -                              | 1.000                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | XÃ HỘI                                                          |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      | Thị xã Tịnh Biên (trước sáp nhập)                               |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Khu dân cư dưới chân Núi Cấm                                    | TB                | 2014-2025                        | 1349/QĐ-UBND ngày 03/06/2019                                              | 35.096                         | 142                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Cải tạo và Nâng cấp Chợ Nhà Bàng                                | TB                | 2005-2025                        | 5063/QĐ-UBND ngày 11/7/2023                                               | 4.656                          | 456                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II   | NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG                                      |                   |                                  |                                                                           |                                | 37.214                                                                                                                 |                                 |         |
| II.1 | * GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP                     |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      | Huyện Châu Thành (trước sáp nhập)                               |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Trường TH A Hòa Bình Thạnh điểm chính (Hòa Thạnh)               | CT                | 2021-2025                        | 2738/QĐ-UBND 17/11/2021; 541/QĐ-UBND 29/3/2024                            | 38.682                         | 95                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Trường mẫu giáo Vĩnh Hanh điểm chính (Vĩnh Thuận)               | CT                | 2021-2025                        | 958/QĐ-UBND ngày 11/5/2022                                                | 39.200                         | 102                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | Trường TH C Vĩnh Hanh điểm chính (Vĩnh Lợi)                     | CT                | 2021-2025                        | 1719/QĐ-UBND ngày 06/7/2022; 140/QĐ-UBND ngày 17/01/2024                  | 22.331                         | 97                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4    | Trường TH B Vĩnh An (Vĩnh Thành)                                | CT                | 2021-2025                        | 2739/QĐ-UBND 17/11/2021; 2425/QĐ-UBND 03/10/2022; 2076/QĐ-UBND 21/12/2023 | 22.447                         | 193                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 5    | Trường mẫu giáo Tân Phú điểm phụ (Tân Thành)                    | CT                | 2021-2025                        | 175/QĐ-SXD 14/4/2023; 40/QĐ-SXD 23/01/2024                                | 3.825                          | 24                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 6    | Trường tiểu học A Tân Phú điểm phụ (Tân Thạnh)                  | CT                | 2021-2025                        | 199/QĐ-SXD 08/5/2023                                                      | 3.053                          | 13                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 7    | Trường tiểu học Vĩnh Lợi điểm phụ (Hoà Lợi 3)                   | CT                | 2021-2025                        | 180/QĐ-SXD 18/4/2023; 17/QĐ-SXD 10/01/2024                                | 1.580                          | 26                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Huyện Châu Phú (trước sáp nhập)                                 |                   |                                  |                                                                           |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 8    | Trường Tiểu học A Thạnh Mỹ Tây (Tây An)                         | CP                | 2022-2025                        | 1523/QĐ-UBND 04/10/2024                                                   | 39.827                         | 160                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 9    | Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Tây                             | CP                | 2023-2026                        | 3264/QĐ-UBND 30/12/2022                                                   | 51.403                         | 64                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 10   | Trường Mẫu giáo Bình Phú điểm phụ (Bình Đức)                    | CP                | 2023-2025                        | 46/QĐ-SXD 22/01/2025                                                      | 10.255                         | 300                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 11   | Mở rộng trường Trung học cơ sở Bình Phú                         | CP                | 2023-2025                        | 3454/QĐ-UBND 29/6/2025                                                    | 4.543                          | 3.261                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Thị xã Tân Châu (trước sáp nhập)                                |                   |                                  |                                                                           |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |
| 12   | Trường tiểu học B Vĩnh Hòa điểm chính (Vĩnh Thạnh Đ)            | TC                | 2022-2025                        | 2173/QĐ-UBND 21/9/2021; 195/QĐ-UBND 01/02/2024                            | 25.892                         | 450                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 13   | Trường MG Vĩnh Xương điểm chính (ấp 2)                          | TC                | 2021-2025                        | 2736/QĐ-UBND 17/11/2021; 1064/QĐ-UBND 04/7/2023                           | 16.611                         | 22                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 14   | Trường TH Phú Lộc Điểm phụ (Phú Quý)                            | TC                | 2022-2025                        | QĐ số 427 ngày 24/10/2022 và QĐ số 104 ngày 06/03/2024                    | 9.539                          | 10                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Huyện Phú Tân (trước sáp nhập)                                  |                   |                                  |                                                                           |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |

| TT   | Danh mục dự án                                                                                                                   | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư                |                                                                     |                                | Số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách địa phương | Cơ quan/đơn vị quản lý vốn      | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|      |                                                                                                                                  |                   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành                            | Tổng mức đầu tư                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      |                                                                                                                                  |                   |                                  |                                                                     | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                                                                                                        |                                 |         |
| I    | 2                                                                                                                                | 3                 | 4                                | 5                                                                   | 6                              | 7                                                                                                                      | 8                               | 9       |
| 15   | Trường Tiểu học B Phú Mỹ                                                                                                         | PT                | 2022-2025                        | 472/QĐ-UBND 13/4/2023; 1015/QĐ-UBND 20/6/2024                       | 28.905                         | 878                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Thị xã Tịnh Biên - Tri Tôn (trước sáp nhập)                                                                                      |                   |                                  |                                                                     |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |
|      | Thực hiện đầu tư                                                                                                                 |                   |                                  |                                                                     |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |
| 1    | Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Tịnh Biên        | TB                | 2022-2025                        | 2988/QĐ-UBND ngày 09/12/2022                                        | 158.447                        | 5.878                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Xây mới 02 phòng học và khu vệ sinh Trường THCS Núi Cấm                                                                          | TB                | 2023-2025                        | 5864/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023                               | 2.456                          | 51                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi                                                                                           | TB                | 2024-2026                        | 3292/QĐ-UBND ngày 31/12/2021                                        | 39.313                         | 524                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4    | Trường Tiểu học Lạc Quới điểm chính(Vĩnh Hòa)                                                                                    | TT                | 2023-2025                        | 730/QĐ-UBND ngày 26/05/2023                                         | 23.363                         | 552                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 5    | Dự án ĐTXD cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn huyện Tri Tôn giai đoạn 2021 - 2025 | TT                | 2023 - 2025                      | 132/QĐ-UBND 10/02/2023; 1654/QĐ-UBND 29/10/2024                     | 32.125                         | 378                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II.2 | VĂN HÓA, THÔNG TIN                                                                                                               |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| a    | Thực hiện dự án                                                                                                                  |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Trung tâm văn hóa, thể thao huyện Châu Thành                                                                                     | CT                | 2021-2025                        | 2743/QĐ-UBND 17/11/2021; 1022/QĐ-UBND 29/06/2023                    | 36.906                         | 90                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Trung tâm văn hóa, thể thao xã Bình Phú                                                                                          | CP                | 2023-2025                        |                                                                     | 5.627                          | 200                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II.3 | GIAO THÔNG                                                                                                                       |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| a    | Chuẩn bị đầu tư                                                                                                                  |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển bền vững các điểm du lịch trên địa bàn xã Văn Giáo                                     | TB                | 2023 - 2025                      | Công văn số 3963/VPUBND-KGVX ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh An Giang | 72.440                         | 500                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển bền vững các điểm du lịch trên địa bàn xã Vĩnh Trung                                   | TB                | 2023 - 2025                      | Công văn số 3963/VPUBND-KGVX ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh An Giang | 17.177                         | 200                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| b    | Thực hiện đầu tư                                                                                                                 |                   |                                  |                                                                     |                                | -                                                                                                                      |                                 |         |
| 1    | Cầu số 10 nối tỉnh lộ 941 huyện Châu Thành với đường Nam Kênh 10 huyện Châu Phú                                                  | CP                | 2021-2025                        | 1036/QĐ-UBND 17/05/2021                                             | 36.886                         | 158                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Tuyến đường từ Trụ sở UBND xã đến trường TH “A” Khánh Hoà                                                                        | CP                | 2022-2025                        | 3010/QĐ-UBND 07/12/2023                                             | 3.128                          | 20                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | Bê tông xi măng mặt đường vào khu hành chính                                                                                     | TT                | 2022-2025                        | 979A/QĐ-UBND 18/03/2022                                             | 7.600                          | 1.371                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4    | Xử lý hạ tầng giao thông đô thị giai đoạn 1 đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV-III, thành lập thị xã Tịnh Biên                      | TB                | 2022-2025                        | 732/QĐ-UBND ngày 26/05/2023 của UBND An Giang                       | 73.902                         | 15.345                                                                                                                 | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II.4 | NÔNG NGHIỆP                                                                                                                      |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Gia cố sạt lở đê nam kênh Trà Can (đoạn đất ông Nguyễn Văn Thành)                                                                | CT                | 2024-2025                        | 148A/QĐ-UBND 13/9/2024                                              | 1.195                          | 7                                                                                                                      | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II.5 | HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC , ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI.       |                   |                                  |                                                                     |                                |                                                                                                                        |                                 |         |

| TT   | Danh mục dự án                                                                                                                                                         | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư                |                                                       |                                | Số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách địa phương | Cơ quan/đơn vị quản lý vốn      | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|      |                                                                                                                                                                        |                   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành              | Tổng mức đầu tư                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      |                                                                                                                                                                        |                   |                                  |                                                       | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | 2                                                                                                                                                                      | 3                 | 4                                | 5                                                     | 6                              | 7                                                                                                                      | 8                               | 9       |
| 1    | Cải tạo sân tennis và các hạng mục phụ Huyện ủy Châu Thành                                                                                                             | CT                | 2023-2025                        | 105/QĐ-UBND 17/5/2023                                 | 1.860                          | 5                                                                                                                      | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | San lấp mặt bằng Ban chỉ huy Quân sự huyện Châu Thành                                                                                                                  | CT                | 2023-2025                        | 259/QĐ-UBND 29/6/2023                                 | 4.373                          | 10                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | Nhà xe Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú                                                                                                                                  | CP                | 2023-2025                        | 1268/QĐ-UBND 12/7/2024                                | 1.787                          | 175                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Thị xã Tịnh Biên - Tri Tôn (trước sáp nhập)                                                                                                                            |                   |                                  |                                                       |                                | 0                                                                                                                      |                                 |         |
| 5    | Xây dựng Hội trường HĐND - UBND Thị Trấn Ba Chúc                                                                                                                       | TT                | 2023-2025                        | 5903A/QĐ-UBND 12/12/2023                              | 3.215                          | 80                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 6    | Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc phường Nhà Bàng                                                                                                                      | TB                | 2024 - 2026                      | 4790/QĐ-UBND ngày 13/8/2024                           | 1.659                          | 778                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Thị xã Tân Châu (trước sáp nhập)                                                                                                                                       |                   |                                  |                                                       |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 7    | Trụ sở UBND thị xã Tân Châu                                                                                                                                            | TC                | 2022-2025                        | 2753/QĐ-UBND 17/11/2021; 1384/QĐ-UBND 29/8/2023       | 0                              | 211                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 8    | Văn Phòng Khóm Long thành A                                                                                                                                            | TC                | 2023-2025                        | 4201/QĐ-UBND ngày 14/9/2023                           | 1.104                          | 30                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 9    | Đầu tư trang thiết bị trụ sở UBND thị xã                                                                                                                               | TC                | 2024-2025                        | 3163/QĐ-UBND ngày 15/7/2024                           | 5.283                          | 1.565                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 10   | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Tân Châu                                                                                                                       | TC                | 2024-2025                        | 13928/QĐ-UBND ngày 11/10/2024                         | 2.533                          | 18                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 11   | Cải tạo, sửa chữa Hội trường Thị ủy                                                                                                                                    | TC                | 2024-2025                        | 13923/QĐ-UBND ngày 11/10/2024                         | 1.173                          | 394                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 12   | Sửa chữa trụ sở Công an xã Phú Vĩnh                                                                                                                                    | TC                | 2024-2025                        | 13925/QĐ-UBND ngày 11/10/2024                         | 1.431                          | 614                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 13   | Sửa chữa trụ sở Công an xã Châu Phong                                                                                                                                  | TC                | 2024-2025                        | 13926/QĐ-UBND ngày 11/10/2024                         | 1.262                          | 630                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      | Huyện Phú Tân (trước sáp nhập)                                                                                                                                         |                   |                                  |                                                       |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Trụ sở Công An xã Bình Thạnh Đông                                                                                                                                      | PT                | 2021-2025                        | 4139/QĐ-UBND 31/12/2021; 3771/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 | 2.998                          | 139                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Trụ sở Công An xã Hiệp Xương                                                                                                                                           | PT                | 2021-2025                        | 3311/QĐ-UBND 23/09/2021; 3772/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 | 3.499                          | 259                                                                                                                    | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | XD mới và CT một số HM trụ sở công an huyện                                                                                                                            | PT                | 2023-2025                        |                                                       | 2.130                          | 10                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4    | Trụ sở UBND xã Phú Long                                                                                                                                                | PT                | 2021-2025                        | 364/QĐ-SXD ngày 19/9/2022                             | 11.130                         | 87                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 5    | Cải tạo nâng cấp Trụ sở UBND xã Phú Hiệp                                                                                                                               | PT                | 2023-2025                        | 2019/QĐ-UBND ngày 19/06/2023                          | 3.463                          | 22                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 6    | Xây dựng mới và cải tạo Trụ sở UBND xã Long Hoà                                                                                                                        | PT                | 2023-2025                        | 2020/QĐ-UBND ngày 19/06/2023                          | 3.308                          | 2                                                                                                                      | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 7    | Xây dựng mới văn phòng ấp Hiệp Thạnh và Hội trường UBND xã Hiệp Xương, cải tạo văn phòng ấp Hiệp Hòa xã Hiệp Xương, cải tạo, mở rộng văn phòng ấp Hưng Mỹ xã Phú Hưng. | PT                | 2023-2025                        | 4309/QĐ-UBND ngày 14/11/2023                          | 4.658                          | 56                                                                                                                     | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 8    | Nâng cấp, mở rộng Trụ sở Huyện ủy Phú Tân                                                                                                                              | PT                | 2023-2025                        | 2021/QĐ-UBND ngày 19/06/2023                          | 5.133                          | 1.131                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| II.6 | CÁC KHOẢN CHI PHÍ CÒN PHẢI THANH TOÁN SAU QUYẾT TOÁN                                                                                                                   |                   |                                  |                                                       |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
|      | Thị xã Tịnh Biên (trước sáp nhập)                                                                                                                                      |                   |                                  |                                                       |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| 1    | Nền hạ + láng nhựa đường Tây Hưng - TTHTCĐ xã                                                                                                                          | TB                |                                  | 2719/QĐ-UBND ngày 24/06/2020                          | 26                             | 0,313                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 2    | Láng nhựa Tiểu lộ Phú Tâm (giai đoạn 2)                                                                                                                                | TB                |                                  | 5983/QĐ-UBND ngày 16/06/2022                          | 1.753                          | 10,428                                                                                                                 | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 3    | Bê tông đường chuyên mì số 3                                                                                                                                           | TB                |                                  | 6966/QĐ-UBND ngày 16/06/2022                          | 2.104                          | 15,044                                                                                                                 | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 4    | Bê tông đường nhánh hậu N1                                                                                                                                             | TB                |                                  | 2003/QĐ-UBND ngày 17/4/2024                           | 348                            | 2,032                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
| 5    | Nâng cấp tuyến đường Ô Cây Sung – Tà Lọt                                                                                                                               | TB                |                                  | 2387/QĐ-UBND ngày 15/5/2024                           | 1.100                          | 0,153                                                                                                                  | Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang |         |
|      |                                                                                                                                                                        |                   |                                  |                                                       |                                |                                                                                                                        |                                 |         |
| B    | UBND ĐẶC KHU PHÚ QUỐC                                                                                                                                                  |                   |                                  |                                                       |                                | 88.525                                                                                                                 |                                 |         |

| TT       | Danh mục dự án                                                | Địa điểm xây dựng | Quyết định đầu tư                |                                          |                                | Số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 nguồn ngân sách địa phương | Cơ quan/đơn vị quản lý vốn | Ghi chú  |
|----------|---------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------|
|          |                                                               |                   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư                |                                                                                                                        |                            |          |
|          |                                                               |                   |                                  |                                          | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                                                                                                        |                            |          |
| <i>I</i> | <i>2</i>                                                      | <i>3</i>          | <i>4</i>                         | <i>5</i>                                 | <i>6</i>                       | <i>7</i>                                                                                                               | <i>8</i>                   | <i>9</i> |
| <b>I</b> | <b>Nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi (ngân sách thành phố)</b> |                   |                                  |                                          |                                | <b>88.525</b>                                                                                                          |                            |          |
| 1        | Khu tái định cư xã Bãi Thơm                                   | đặc khu Phú Quốc  | 2017-2025                        | 7511/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | 415.416                        | 88.525                                                                                                                 | UBND đặc khu Phú Quốc      |          |